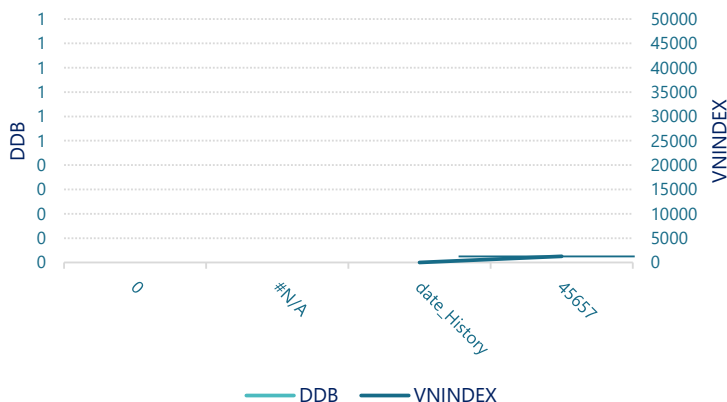




CTCP Thương mại và Xây dựng Đông Dương (UPCOM: DDB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)

Cao nhất 52 tuần (VNĐ) 152,500

Thấp nhất 52 tuần (VNĐ) 81,219

SL cổ phiếu LH 12,000,000

KLGD BQ 20 phiên (CP)

% sở hữu nước ngoài 0.0%

Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)

Vốn hóa (tỷ VNĐ)

P/E

EPS 634

DT thuần

Q4/24

110

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.1 | 30.1%

YoY: ▲ 9.00 | 9.4%

LN sau thuế

Q4/24

2.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.47 | 24.2%

YoY: ▲ 0.29 | 13.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

3.8%

DT thuần

2024

427

tỷ VNĐ

YoY: ▼184 | -30.2%

LN sau thuế

2024

7.61

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.97 | -20.5%

ROE

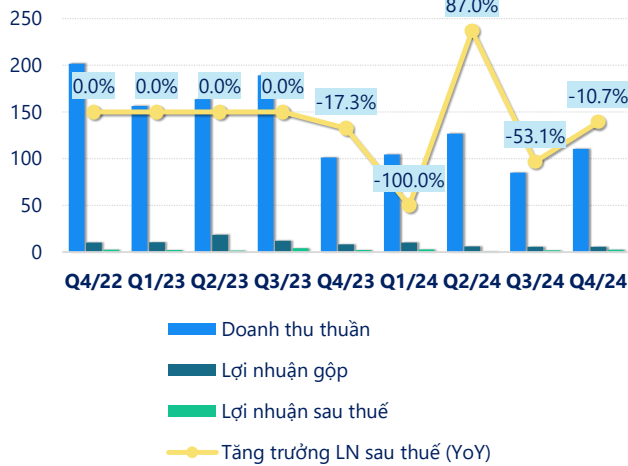
2024

5.0%

+/- YoY: ▼ 2.1%

tỷ VNĐ

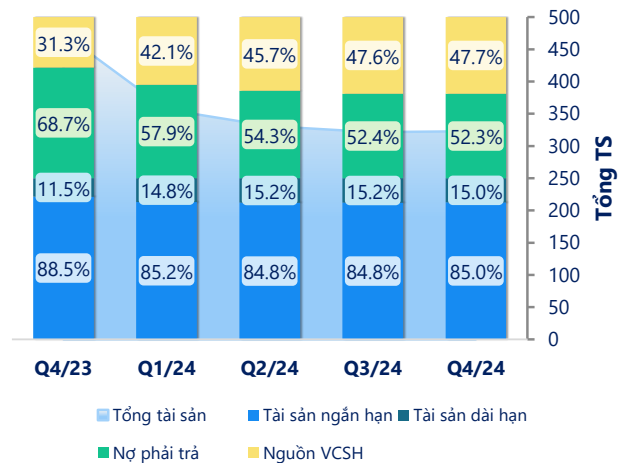
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

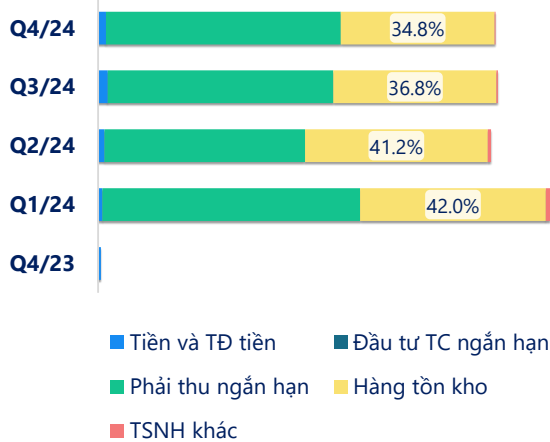
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



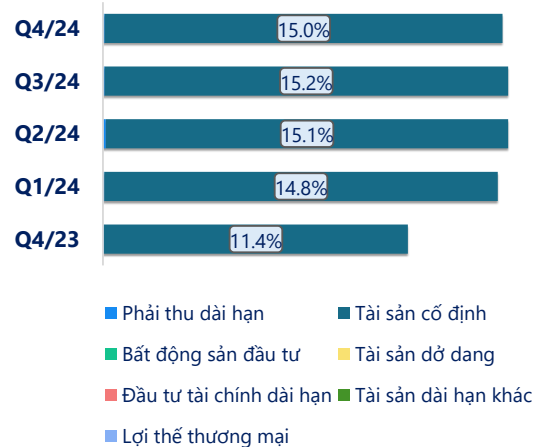
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

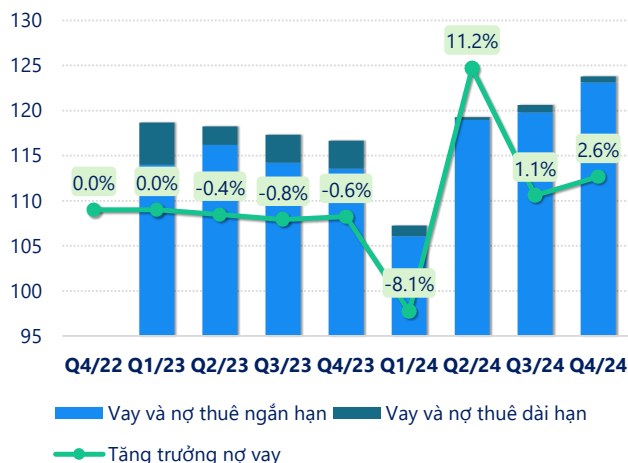
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

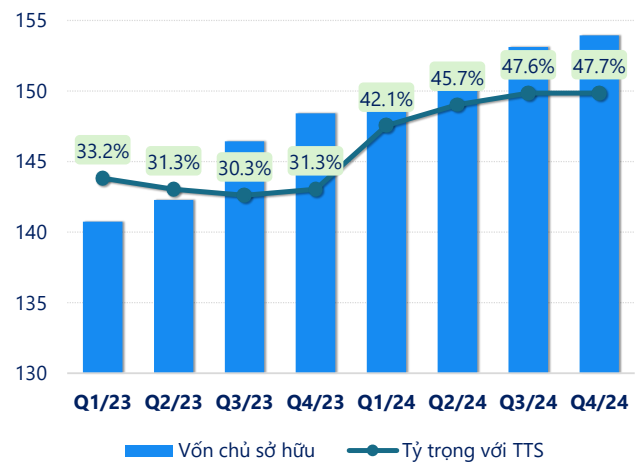
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

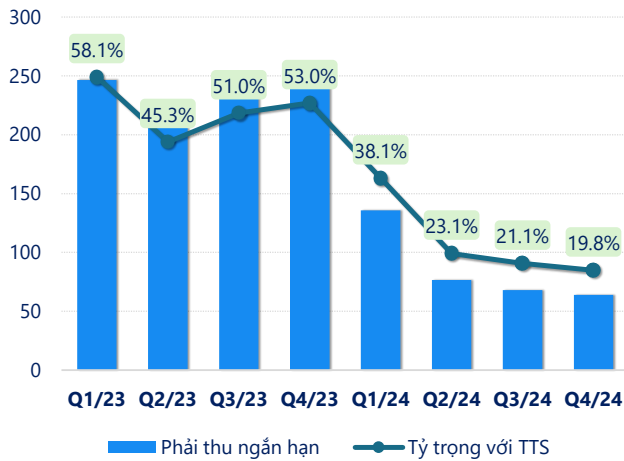
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



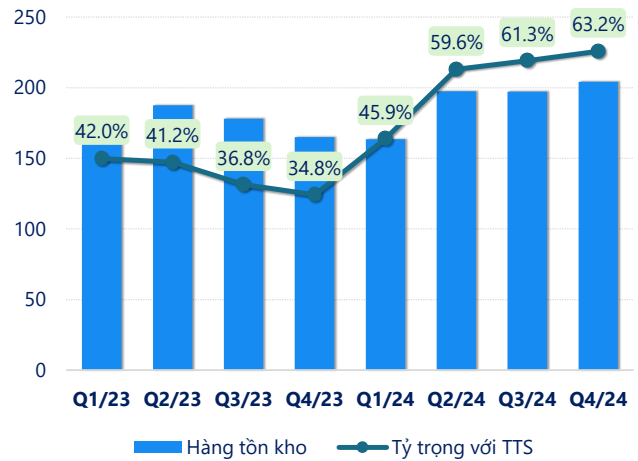
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


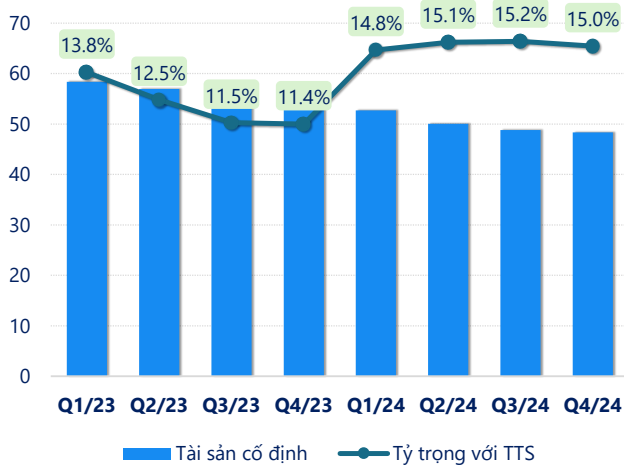
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


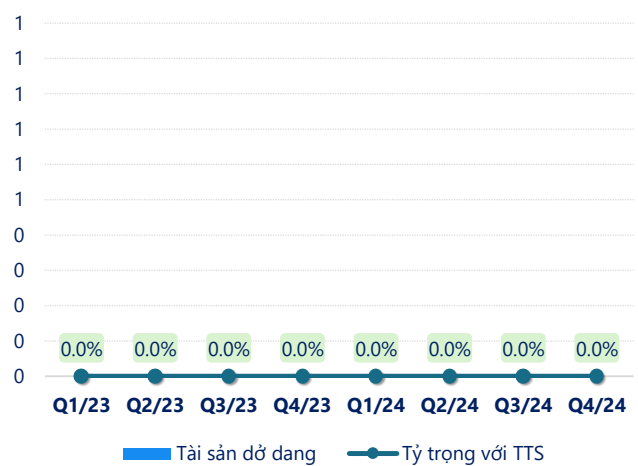
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

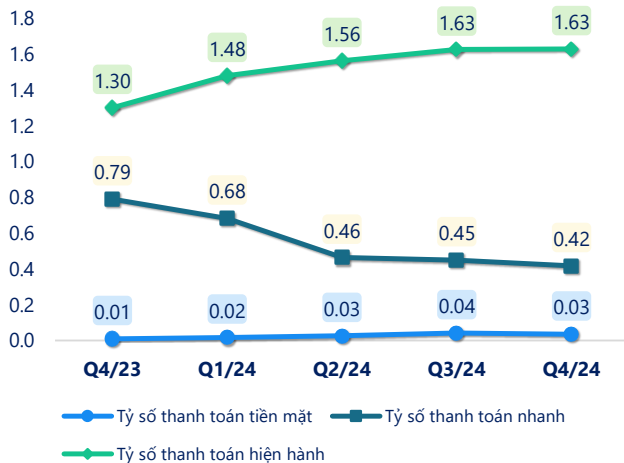
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

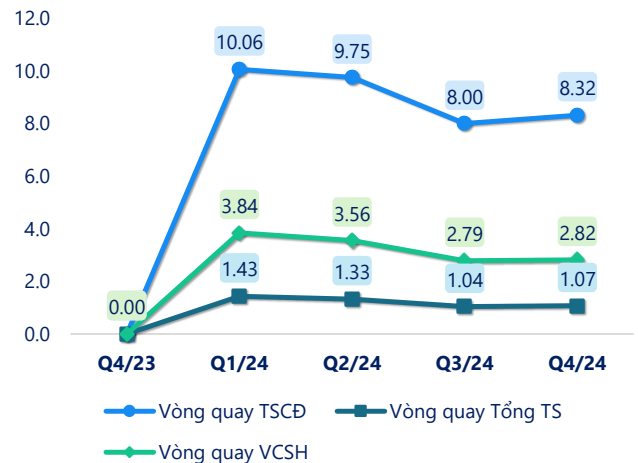
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	474	356	331	321	323
Tài sản ngắn hạn	420	304	281	272	275
Tiền và tương đương tiền	2.96	3.55	4.77	7.00	5.77
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	251	136	76.6	68.0	63.9
Hàng tồn kho	165	164	197	197	204
Tài sản ngắn hạn khác	0.81	0.79	1.85	0.33	0.57
Tài sản dài hạn	54.4	52.9	50.4	49.0	48.6
Phải thu dài hạn	0.19	0.19	0.37	0.20	0.22
Tài sản cố định	54.2	52.7	50.1	48.8	48.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	326	206	180	168	169
Nợ ngắn hạn	323	205	179	168	168
Vay và nợ thuê ngắn hạn	114	106	119	120	123
Phải trả người bán ngắn hạn	186	76.2	32.3	19.6	22.9
Nợ dài hạn	3.09	1.20	0.30	0.84	0.66
Vay và nợ thuê dài hạn	3.09	1.20	0.30	0.84	0.66
Nguồn vốn chủ sở hữu	148	150	151	153	154
Vốn chủ sở hữu	148	150	151	153	154
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)